

Số: 259 /NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 02 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về bổ sung nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025
với mục tiêu tăng trưởng đạt 14% trở lên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 25

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 192/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội khóa XV về bổ sung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên;

Căn cứ các Nghị quyết: số 300/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; số 237/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Xét Tờ trình số 431/TTr-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 23/BC-HĐND ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu, chỉ tiêu

1. Mục tiêu tổng quát:

Tập trung tăng tốc, bứt phá tăng trưởng năm 2025 trên địa bàn tỉnh với mục tiêu đạt 14% trở lên gắn với phát triển hài hòa giữa kinh tế với xã hội và bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống nhân dân, góp phần về đích Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, tạo nền tảng vững chắc để tỉnh tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân hai con số, phấn đấu cao hơn 20% so với tốc độ tăng trưởng của cả nước trong giai đoạn 2026-2030, khẳng định vai trò là một trong những cực tăng trưởng của khu vực đồng bằng sông Hồng, tam giác tăng trưởng vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, góp phần thúc đẩy tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt 8% trở lên, cùng cả nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới.

2. Điều chỉnh chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn tỉnh năm 2025 đạt 14% trở lên.

Điều 2. Bổ sung nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản tán thành các nhiệm vụ, giải pháp do Ủy ban nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiến nghị tại Kỳ họp; đồng thời đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung thực hiện các nhiệm vụ giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Nâng cao hiệu quả công tác thực thi pháp luật; tập trung rà soát, xây dựng và tổ chức triển khai, phát huy hiệu quả các cơ chế, chính sách, quy định của Trung ương, tỉnh đã ban hành.

Tổ chức triển khai các Luật, Nghị quyết của Quốc hội, các Nghị định của Chính phủ mới được ban hành; thực hiện rà soát, đánh giá tổng thể các cơ chế, chính sách, quy định của Trung ương, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành để kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới đảm bảo phù hợp với các quy định mới của pháp luật và thực tiễn triển khai tại địa phương. Tăng cường phân cấp, phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính trong giải quyết, thực thi nhiệm vụ, công vụ gắn với kiểm tra, giám sát thường xuyên. Khắc phục và kịp thời thay thế cán bộ có biểu hiện đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm trong thi hành công vụ, tạo không gian sáng tạo, khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, không vụ lợi; tăng cường kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện, uốn nắn, khắc phục và chấn chỉnh ngay các vi phạm, khuyết điểm, không dám chịu trách nhiệm

Khẩn trương ban hành ngay các Quyết định về quy định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh ngay sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các Nghị quyết về sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế, đảm bảo bộ máy các cơ quan tinh gọn, hoạt động liên tục, thông suốt, không để ảnh hưởng, gián đoạn đến đời sống người dân và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp với hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả cao hơn, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Nghiên cứu có cơ chế, chính sách phù hợp theo thẩm quyền đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chịu tác động trong quá trình sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị toàn tỉnh và bố trí đủ nguồn lực để thực hiện.

Phát huy vai trò dẫn dắt tăng trưởng của các vùng động lực, cực tăng trưởng của tỉnh (Hạ Long, Móng Cái, Vân Đồn, Quảng Yên...). Tiếp tục rà soát và hoàn thành Đề án xây dựng cơ chế, chính sách thí điểm phát triển Khu kinh tế Vân Đồn, khu kinh tế biên giới theo Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII, Nghị quyết số 14/NQ-CP, ngày 08/02/2023 của Chính phủ về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

ngay sau khi được Trung ương đồng ý chủ trương để báo cáo cấp có thẩm quyền trong năm 2025.

2. Khởi thông, sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư công và thúc đẩy giải ngân nguồn lực đầu tư tư

Tiếp tục xác định giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu của các cấp, các ngành là một trong những động lực quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế với phương châm lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt đầu tư xã hội để tập trung rà soát tất cả các điểm nghẽn, nút thắt về quy hoạch, vật liệu san lấp, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất để giải quyết dứt điểm những khó khăn, vướng mắc của các dự án (bao gồm cả dự án đầu tư công, dự án ngoài ngân sách) nhằm đẩy nhanh tiến độ đầu tư, thi công xây dựng các dự án, nhất là các dự án công trình trọng điểm, động lực đang triển khai, các công trình chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI gắn với xác định rõ trách nhiệm của từng sở, ngành, địa phương và người đứng đầu trong quá trình tổ chức thực hiện trong đó ưu tiên xử lý đối với các dự án có thể triển khai ngay được trong năm 2025; định kỳ hàng tháng phải kiểm đếm rà soát tiến độ để có giải pháp điều chỉnh phù hợp; báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý đối với các trường hợp cố tình gây khó khăn, chậm triển khai nhiệm vụ do nguyên nhân chủ quan.

Triệt để tiết kiệm chi, tiếp tục rà soát các nhiệm vụ chi, các nguồn tăng thu, kết dư ngân sách địa phương năm 2024 để bổ sung chi đầu tư phát triển. Đẩy nhanh tiến độ phê duyệt đầu tư đối với các dự án nằm trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trình Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung kế hoạch vốn để đảm bảo tiến độ thực hiện đã được phê duyệt. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công ngay từ những tháng, quý đầu năm, giải ngân ngay khi có khối lượng và đảm bảo thủ tục, không để tập trung giải ngân vốn đầu tư công dồn vào cuối năm như những năm trước đây, phấn đấu giải ngân 100% vốn đầu tư công năm 2025 trong thời gian sớm nhất, cơ bản hoàn thành các dự án theo đúng thời gian thực hiện dự án đã được phê duyệt trong năm 2025.

Khẩn trương rà soát, tập trung giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc để triển khai, hoàn thành, đưa vào sử dụng các dự án tồn đọng chậm tiến độ, dự án hiệu quả thấp, dừng thi công nhằm chống lãng phí, thất thoát theo Công điện số 112/CĐ-TTg ngày 06/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Tập trung rà soát, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với các dự án ngân sách tỉnh hỗ trợ xây dựng trụ sở của các địa phương, các đơn vị Trung ương nằm trong phương án sắp xếp bộ máy theo chỉ đạo chung của Trung ương nhằm tránh lãng phí sau đầu tư.

Thúc đẩy giải ngân vốn FDI đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư và các dự án của các thành phần kinh tế khác. Đôn đốc các chủ đầu tư hoàn thành đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Đông Mai, Cụm công nghiệp Vân Đồn; rà soát các dự án, đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện việc góp vốn, giải ngân vốn đầu tư, triển khai đầu tư xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị... theo đúng tiến độ đã đăng ký đầu tư dự án và cam kết với tỉnh.

Nghiên cứu và chủ động đề xuất với Trung ương tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn thành tuyến đường sắt Yên Viên - Hạ Long; đẩy nhanh tiến độ hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư và các thủ tục có liên quan đến đầu tư các tuyến đường sắt khổ tiêu chuẩn Hải Phòng - Quảng Ninh - Móng Cái theo Kết luận số 48-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị và chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương tại Thông báo số 13282-CV/VPTW ngày 25/01/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng, Dự án nâng cấp Quốc lộ 4B đoạn qua Quảng Ninh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 43/TB-VPCP ngày 13/02/2025. Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư các dự án mới cho giai đoạn 2026-2030, chủ động đề xuất danh mục dự án đầu tư công, danh mục các công trình trọng điểm nguồn vốn ngân sách địa phương, làm cơ sở triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 trên cơ sở bám sát các quy hoạch, nghị quyết, chương trình, đề án, định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh trong giai đoạn 2026 - 2030 để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

3. Tập trung cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, giải quyết nhanh các thủ tục đầu tư, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư kinh doanh nhằm giữ vững sự ổn định và phát triển bền vững của các ngành than, điện; thúc đẩy và tạo bứt phá trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, dịch vụ.

Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, kiên quyết cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính một cách thực chất nhất là lĩnh vực đầu tư công, đất đai, xây dựng, tài nguyên. Chủ động rà soát và đồng hành cùng doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn thuộc thẩm quyền của địa phương liên quan đến điều chỉnh quy hoạch, phê duyệt quy hoạch; chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư, công tác đền bù giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất,... nhất là các công trình, dự án do Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và Tổng Công ty Đông Bắc thực hiện. Khẩn trương hoàn thành các thủ tục để triển khai các dự án phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo như điện khí LNG, điện gió trên bờ, gần bờ và ngoài khơi ngay sau khi điều chỉnh Quy hoạch điện VIII được phê duyệt, trong đó: (i) Hoàn thành điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh 1 trong quý I/2025, hoàn thành giải phóng mặt bằng, bàn giao quỹ đất cho chủ đầu tư thực hiện xây dựng Nhà máy trong tháng 5/2025; (ii) Hoàn thành, đưa vào sử dụng trong quý II/2025 đối với 03 Dự án phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ tại các khu công nghiệp trên địa bàn các địa phương Uông Bí, Quảng Yên, Hải Hà; (iii) Báo cáo, đề xuất với cấp có thẩm quyền bổ sung 03 dự án điện gió ngoài khơi; 03 dự án điện gió trên bờ và 01 dự án điện khí LNG Quảng Ninh 2.

Tập trung giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch, nhất là trong các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tạo lực hấp dẫn đón làn sóng dịch chuyển đầu tư mới từ các quốc gia vào Việt Nam; chủ động làm việc với từng nhà đầu tư chiến lược để thu hút các dự án FDI lớn, các dự án đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp mới, các dự án công nghiệp chế biến, chế tạo có giá trị gia tăng

lớn, công nghệ cao; triển khai hiệu quả cơ chế “luồng xanh” cho các dự án đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế trong lĩnh vực công nghệ cao để sớm triển khai, đưa dự án vào vận hành... Tập trung hỗ trợ tối đa các doanh nghiệp triển khai các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực quy hoạch, đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, phòng cháy chữa cháy, nghiệm thu công trình. Hỗ trợ Tập đoàn Thành Công đưa nhà máy vào sản xuất thương mại trong quý II/2025 và đồng hành cùng doanh nghiệp trong triển khai Nghị định số 21/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 của Chính phủ liên quan đến một số chính sách ưu đãi thuế công nghiệp hỗ trợ ô tô.

Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động, phát triển thị trường lao động, thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân nhằm thu hút, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu lao động trên địa bàn, nhất là nhu cầu lao động tại các khu công nghiệp.

Khai thác tối đa lợi thế về hạ tầng giao thông, logistic; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, vận hành và giám sát hoạt động xuất nhập khẩu; rà soát đơn giản thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thông quan, thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng xuất nhập khẩu hàng hóa. Đẩy mạnh hoạt động sản xuất, cung ứng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ bảo đảm về chất lượng và cạnh tranh; kích cầu tiêu dùng nội địa, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, phát triển thị trường; đa dạng hóa các hình thức, sản phẩm dịch vụ, trọng tâm là du lịch, văn hóa, tổ chức các sự kiện, chương trình phù hợp thu hút du khách, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của dịch vụ, du lịch, tăng mức chi tiêu bình quân của khách du lịch.

4. Mạnh mẽ, quyết liệt thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới

Nghiên cứu, hoàn thiện không gian phát triển tổng thể khu vực vịnh Cửa Lục, khu vực Hoàn Bồ để đón bắt cơ hội phát triển mới, khai thác tốt nhất tiềm năng, lợi thế của thành phố Hạ Long để sớm trở thành trung tâm dịch vụ, du lịch quốc tế. Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu, xây dựng Khu hợp tác ngành nghề qua biên giới Móng Cái - Đông Hưng và triển khai mô hình “cửa khẩu thông minh”; thúc đẩy phát triển, kết nối các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam và tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng cảng biển (cảng Vạn Ninh, Nam Bắc Tiên Phong, Đàm Nhà Mạc) để thu hút các nhà đầu tư thứ cấp. Chuẩn bị sẵn sàng các thủ tục pháp lý có liên quan để thu hút đầu tư cảng Con Ong - Hòn Nét; Khu vui chơi giải trí công cộng và vườn thực vật Hạ Long.

Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp để đạt được mục tiêu về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia được nêu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 46-CTr/TU ngày 15/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Nghiên cứu, xây dựng một số cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền, phù hợp quy định pháp luật hiện hành. Đẩy mạnh chuyển đổi xanh thúc đẩy các mô hình kinh doanh mới thúc đẩy phát triển công nghệ số, kinh tế số,

kinh tế biển, kinh tế di sản, kinh tế ban đêm, kinh tế chia sẻ. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp, các chuyên gia giỏi trong lĩnh vực khoa học công nghệ về đầu tư, làm việc và sinh sống trên địa bàn tỉnh. Phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và hỗ trợ chuyển đổi số; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để thu hút nhà đầu tư về các ngành, lĩnh vực ưu tiên, mới nổi, như: AI, chip bán dẫn, công nghệ sinh học, năng lượng mới, công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí...; hình thành khu công nghệ thông tin tập trung (Hạ Long ICT Park); khu trình diễn, giới thiệu, mô hình, thực nghiệm ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, lưu trữ nguồn gen; nghiên cứu triển khai Dự án ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp cho cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả công việc.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết, tiếp tục rà soát các nguồn lực, động lực tăng trưởng mới để giao tăng thêm chỉ tiêu tăng trưởng cho từng ngành, lĩnh vực, chỉ tiêu giá trị sản xuất cho từng địa phương ở mức cao nhất theo tiềm năng, thế mạnh của từng ngành, lĩnh vực, địa phương; giám sát, đôn đốc, kiểm đếm kết quả thực hiện hàng tháng, hàng quý.

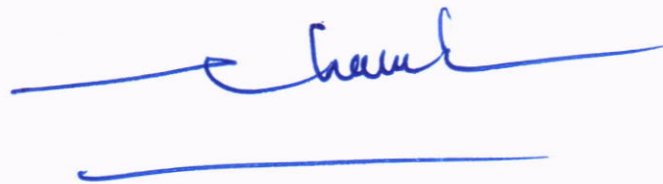
2. Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIV, Kỳ họp thứ 25 thông qua ngày 26 tháng 02 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./s

Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội, Chính phủ (báo cáo);
- Ủy ban CTĐB;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các Ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP: ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ10.

CHỦ TỊCH



Trịnh Thị Minh Thanh